

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về lòng yêu nước

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.”

“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.”

“Phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội; ý thức làm chủ tập thể, tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng đất nước; chịu đựng mọi gian khổ, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ.”

ĐÔI BÀN TAY TRẮNG

Giữa năm 1911, anh Ba, người thanh niên Việt Nam khoảng chừng 21 tuổi gặp được anh Lê và hai người trở thành đôi bạn rất thân thiết.

Một ngày nọ, trong lúc hai chàng thanh niên đi dạo phố Sài Gòn, anh Ba đột nhiên hỏi người bạn của mình rằng:

– Anh Lê! Anh có yêu nước không?

Mặc dù rất ngạc nhiên với câu hỏi bất ngờ của anh Ba nhưng anh Lê vẫn trả lời:

– Có chứ!

Nghe vậy, anh Ba liền hỏi tiếp:

– Anh có thể giữ bí mật không?

– Có. – Anh Lê đáp.

Anh Ba điềm tĩnh tâm sự:

– Tôi muốn đi ra nước ngoài xem người Pháp và các nước khác. Sau khi tìm hiểu họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng đi một mình, thật ra cũng có nhiều mạo hiểm... –

Im lặng một lúc anh Ba tiếp tục: – Anh muốn đi cùng tôi không!?

Anh Lê ấp úng:

– Nhưng... bạn ơi! Chúng ta lấy tiền đâu ra mà đi?!

– Đây! Tiền đây! – Anh Ba bình thản vừa nói vừa giơ hai bàn tay lên: – Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Anh đi cùng tôi chứ!?

Vì lòng hăng hái của anh Ba, anh Lê không còn ngần ngại gì mà đồng ý luôn lúc đó. Nhưng lúc về nhà, dần đo suy nghĩ về cuộc phiêu lưu mạo hiểm này, anh Lê không đủ can đảm để thực hiện lời hứa. Còn chàng thanh niên Việt Nam 21 tuổi ấy, đã rời cảng Nhà Rồng, đi ra nước ngoài chỉ với chính đôi bàn tay của mình, không tiền bạc, không người thân hay bạn bè. Anh đã làm rất nhiều nghề khác nhau như: Phụ bếp, bồi bàn, quét tuyết... đi khắp bốn bể, năm châu tìm ra con đường cứu dân, cứu nước khỏi ách đô hộ của thực dân phong kiến, giành lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho đất nước và con người Việt Nam.

Người thanh niên chỉ có đôi bàn tay trắng nhưng trái tim ấp ủ cả một ý chí, quyết tâm, ước mơ, lòng cao thượng, nghị lực phi thường và lòng yêu nước sâu sắc ấy, chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu quý của dân tộc Việt Nam thời trẻ.

NIỀM TIN CỦA “ÔNG GIÀ BẾN NGỰ”

Phan Bội Châu (sinh năm 1867), quê ở Nam Đàn, Nghệ An, vốn là bạn thân của cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân phụ của cậu bé Nguyễn Sinh Cung (Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc sau này).

Khi cậu bé Cung còn nhỏ, vẫn thường thấy chú Phan đến nhà uống rượu, gõ án, ngâm thơ, bàn chuyện quốc gia đại sự với cha mình là cụ Nguyễn Sinh Sắc. Năm 1905, trước khi sang Nhật Bản, Phan Bội Châu về quê sửa sang mồ mả tiên tổ và thường sang nhà bạn Nguyễn Sinh Sắc chơi. Khi đó, chàng thiếu niên Nguyễn Tất Thành mới mười lăm tuổi nhưng tư chất thông minh, khả năng đối đáp sâu sắc đã tạo ấn tượng tốt với chí sĩ họ Phan. Năm 1906, Phan Bội Châu đã ghi tên Nguyễn Tất Thành vào danh sách lưu học sinh Đông Du ở Nhật Bản nhưng Tất Thành đã từ chối vì cảm nhận con đường cứu nước của cụ Phan có gì đó chưa ổn thỏa.

Sau nhiều năm bôn ba hải ngoại theo mục tiêu và phương cách của mỗi người, khoảng năm 1925, cả Phan Bội Châu và Nguyễn Ái Quốc cùng hoạt động tại Trung Quốc.

Khi đó, phong trào Đông Du của Phan Bội Châu đã thất bại, ông về Hàng Châu (Trung Quốc), từng bước cải tổ Việt Nam Quang Phục hội thành Đảng Quốc dân Việt Nam với mong muốn cứu nước theo đường lối của Tôn Trung Sơn. Còn Nguyễn Ái Quốc, với bí danh là Lý Thụy, hoạt động trong phái đoàn cố vấn của Chính phủ Liên Xô sang giúp đỡ Chính phủ Trung Hoa Dân quốc của Tưởng Giới Thạch (khi này, Tưởng Giới Thạch chưa bộc lộ tư tưởng đối kháng). Đây cũng là thời điểm Nguyễn Ái Quốc ra sức chuẩn bị thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Ngày 22 tháng 2 năm 1925, Phan Bội Châu đã viết một bức thư bằng chữ Hán gửi Nguyễn Ái Quốc với nội dung khen ngợi sự tiến bộ về học vấn, tri thức của anh, kì vọng về người thanh niên và “mừng là mừng cho đất nước ta. Việc thừa kế nay đã có người, người đi sau giỏi hơn kẻ đi trước, trên tiền đồ đen tối đã xuất hiện ánh ban mai”. Phan Bội Châu cũng tin tưởng “Việc gây dựng lại giang sơn, ngoài cháu có ai dễ nhờ ủy thác gánh vác